

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HNGĐ-ST
Ngày 06/11/2019
V/v “tranh chấp hôn nhân gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Đăng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Giáp Hồng Thanh
2. Ông Trần Văn Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 209/2019/TLST-HNGĐ ngày 25/6/2019 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/10/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 123/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/10/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982

- Bị đơn: anh Nghiêm Văn T, sinh năm 1979

Đều cư trú: thôn D, xã V, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

(Chị H đề nghị xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn xin ly hôn và các lời khai trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị tự nguyện kết hôn với anh Nghiêm Văn T 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Tân Yên. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng anh T. Do hai vợ chồng kết hôn khi còn trẻ, không nhường nhịn nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng từ năm 2004 do anh T có quan hệ ngoại tình. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ, tha thứ để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng tình

cảm vợ chồng không thay đổi tích cực. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh T.

Về con chung: chị và anh T có hai con chung là Nghiêm Quốc C, sinh ngày 06/11/2000 và Nghiêm Thị D, sinh ngày 06/10/2003. Hiện các con chung đang ở với anh T. Khi ly hôn, anh chị tự thoả thuận về con chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề này.

Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do phải đi làm ăn, chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- *Đối với anh Nghiêm Văn T là bị đơn trong vụ án*, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng tại các buổi hòa giải, làm việc tại Tòa án anh T đều vắng mặt không có lý do. Anh T không cung cấp cho Tòa án ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

Tại phiên tòa, anh T vắng mặt.

- *Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến* về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị H nộp đơn xin ly hôn anh T có nơi cư trú tại thôn D, xã V, huyện Tân Yên. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ lý giải quyết vụ án “tranh chấp hôn nhân và gia đình” là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Về tố tụng: chị H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt chị H và anh T là đúng pháp luật.

[3] Đối với yêu cầu ly hôn của chị H:

Chị H và anh T xác lập quan hệ hôn nhân là tự nguyện, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V là hôn nhân hợp pháp. Sau khi về chung sống, thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị không nhường nhịn nhau. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Qua

xác minh tại gia đình và địa phương cho biết, quá trình chung sống, anh chị không hợp nhau nên chị H đã đi làm ăn, anh chị ly thân từ năm 2011 đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị H và anh T không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nghiêm Văn T.

2. Về con chung, tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự đã nộp là theo biên lai số AA/2018/0005819 ngày 25/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Xác nhận chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS huyện Tân Yên;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thế Đăng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS Tân Yên;
- UBND xã Tân Trung;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN H. TÂN YÊN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

TỈNH BẮC GIANG

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 10 tháng 5 năm 2018.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Tân Yên

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lâm Giang

Ông Nguyễn Quốc Sửu

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 38/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa:

** Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Quyến, sinh năm 1974 (có mặt)*

Nơi cư trú: Thôn Đồng Sào 1, xã Quang Tiến, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

** Bị đơn: Anh Nguyễn Phương Du, sinh năm 1976 (vắng mặt)*

Nơi cư trú: Thôn Quỳên, xã Tân Trung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về áp dụng pháp luật:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị Quyến được ly hôn anh Nguyễn Phương Du.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về con chung: Chị Quyến xác định không có, Tòa án không xem xét giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Chị Quyến xác định không có, Tòa án không xem xét giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Án phí: Chị Vũ Thị Quyến phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0001834 ngày 26/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Xác nhận chị Vũ Thị Quyến đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

5. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 10 tháng 5 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân